



# ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hoá

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ  
XÃ HỘI VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA MỸ, THÁNG 6/2000  
GIÁO DỤC TẠI HOA KỲ: NHỮNG NĂM TRƯỚC ĐẠI HỌC

## BỨC TRANH VỀ NỀN GIÁO DỤC MỸ NGÀY NAY

Bài của Richard W. Riley - Bộ trưởng Giáo dục

Nhiều người trong chúng ta đánh dấu những kỷ nghỉ, ngày sinh và những lễ kỷ niệm khác bằng cách chụp những bức ảnh ghi lại một sự kiện đặc biệt theo cách mà mắt thường và trí nhớ của chúng ta không ghi lại được. Mở đầu một thập kỷ mới là một dịp tuyệt vời để tập trung sự quan tâm và ống kính ẩn dụ của chúng ta vào vị trí của mình ngày nay. Với tư cách là người đã dành trọn sự nghiệp của mình cho giáo dục cả trong nước cũng như quốc tế, tôi muốn chia sẻ với các bạn một "bức tranh" về nền giáo dục Mỹ - được ghi nhận từ góc độ của tôi, qua nửa năm 2000.

Chúng ta đang nhìn vào một mặt của xã hội Mỹ - đó là nền giáo dục mở cửa hơn, đa dạng hơn và bao gồm nhiều yếu tố hơn bất cứ khi nào trước đây trong lịch sử của chúng ta. Nền giáo dục công đang thay đổi để trở nên tốt hơn. Mặt khác, vẫn còn nhiều việc phải làm để thực hiện lời hứa của nước Mỹ về cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người và xoá đi khoảng cách giữa người giàu và người nghèo, người da trắng và da màu. Bằng cách tiếp tục thay đổi và cải tiến nền giáo dục của mình, nước Mỹ có thể trở thành một quốc gia mạnh hơn tiếp tục hợp tác với những quốc gia khác để đem lại hoà bình, thịnh vượng và giáo dục cho người dân trên toàn thế giới.

### BỨC TRANH HIỆN NAY

Trước tiên ta hãy nhìn vào đường viền của bức tranh - một số xu hướng và con số thống kê. Mùa xuân vừa qua, Bộ Giáo dục Mỹ ra một bản báo cáo có tên *Điều kiện của ngành giáo dục năm 2000*. Một số xu hướng mà bản báo cáo chỉ ra cho thấy rằng những chính sách và chương trình hiện nay của chúng ta đang đi đúng hướng. Những chỉ số khác nêu bật những lĩnh vực mà các nhà hoạch định chính sách và các nhà giáo dục cần giải quyết để cho nước ta có thể lớn mạnh và thịnh vượng trong thời đại tin học.

Báo cáo cho thấy rằng ích lợi của việc học đại học ngày nay lớn hơn bao giờ hết. Năm 1970, một người nam giới Mỹ bình thường với một bằng đại học có thu nhập cao hơn 24% so với thu nhập của một người chỉ có bằng tốt nghiệp cấp 3. Đến năm 1998, "phần thưởng mà đại học mang lại" cho nam giới đã tăng tới 56%. Còn đối với phụ nữ trẻ tuổi, "phần thưởng mà trường đại học mang lại" tăng từ 82% năm 1970 lên tới 100% năm 1998. Điều này có ý nghĩa là phụ nữ trẻ ở Mỹ đã tốt nghiệp đại học có thu nhập cao gấp 2 lần những phụ nữ cùng trang lứa không học đại học.

Hơn nữa, có nhiều sinh viên học thẳng lên đại học sau khi học hết trung học. Chỉ từ 1992 đến 1998 thôi, số này đã tăng từ 62% lên tới 66%. Nhưng tỷ lệ này thấp hơn đối với các sinh viên xuất thân từ những gia đình có thu

nhập thấp. Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng có thể xoá đi khoảng cách này bằng cách cho mọi người cơ hội chuẩn bị và khuyến khích về học vấn. Để vào được đại học, sinh viên cần có những khoá học nghiêm túc ở trường trung học cơ sở - tức là từ lớp 6 đến lớp 8. Những kết quả nghiên cứu này đưa ra bằng chứng hùng hồn để ủng hộ 2 hướng hành động, đó là hỗ trợ tài chính cho sinh viên học đại học và giúp đỡ những trẻ em thiệt thòi ở lứa tuổi vị thành niên suy nghĩ và chuẩn bị cho việc học Đại học.

Ngày nay ở Mỹ có nhiều sinh viên học các khoá nghiêm túc về khoa học và toán để chuẩn bị cho học Đại học hơn nhiều so với những năm trước đây. Năm 1982, 11% số học sinh tốt nghiệp Trung học hoàn thành các khoá như lượng giác, đại số. Đến năm 1998, 27% đã hoàn thành các khoá học chương trình bậc cao kiểu như vậy. Cũng trong cùng thời gian đó, tỷ lệ học các khoá về khoa học trình độ cao đã tăng từ 31% lên đến 60%.

Tuy nhiên mặc dù đã có nhiều tiến bộ trong chương trình toán và khoa học, nhiều người vẫn tin rằng nước Mỹ còn phải học hỏi những nước khác nhiều về lĩnh vực này. Các số liệu thu thập cho Nghiên cứu Quốc tế về Toán và Khoa học lần thứ 3 (TIMSS) cho thấy rằng nội dung học môn toán của lớp 8 ở Mỹ rất có thể được đánh giá là chất lượng thấp hơn so với các bài học tương tự ở Nhật Bản và Đức. Cũng như vậy, số liệu thống kê cho thấy rằng trong các lớp toán cho lớp 8 ở Đức và Nhật Bản có nhiều bài tập cho sinh viên tự giải, thể hiện những giải pháp chủ động của sinh viên hơn ở Mỹ, nơi đây phần lớn các bài học đều thuộc dạng thầy giáo làm mẫu và học trò bắt chước lại. Các nhà giáo dục và những người hoạch định chính sách ở Mỹ đang có kế hoạch dùng những lớp học có trang bị bằng video của Chương trình Nghiên cứu Quốc tế về Toán và Tin học lần thứ 3 để giúp cải tiến việc dạy toán và khoa học và qua đó nâng cao kết quả học tập của học sinh.

Bản báo cáo *Điều kiện Giáo dục năm 2000* cũng bao gồm nghiên cứu về học sinh nhỏ tuổi hơn. Báo cáo cho thấy 66% trẻ em vào mẫu giáo đã có thể nhận mặt chữ. Như vậy có nghĩa là phần lớn đã sẵn sàng bắt đầu học đọc nhưng 1/3 thì chưa sẵn sàng. Chúng ta có thể nâng con số này lên bằng cách cung cấp các chương trình trước khi đến trường có hiệu quả hơn cho nhiều trẻ em hơn và bằng cách khuyến khích các bậc phụ huynh đọc cùng con cái mình. Dù chúng ta đã cảm thấy được khích lệ trước những kết quả đạt được, chúng ta vẫn đang cố gắng tăng cường nỗ lực ủng hộ và mở rộng việc học ở lứa tuổi nhỏ và tăng cường sự tham gia của cha mẹ các em.

Số học sinh ở các trường công không những tăng mà còn đang thay đổi. Số em nói tiếng Tây Ban Nha tăng từ 6% năm 1972 lên 15% năm 1998. Với việc số học sinh không nói tiếng Anh ở nhà tăng lên đáng kể, bản báo cáo gợi ý rằng chúng ta cần chuẩn bị để giúp những học sinh với trình độ tiếng Anh có hạn cũng học giỏi được ở trường.

## GIÁO DỤC TRONG THỜI ĐẠI THÔNG TIN

Ngày nay, việc đi lại trên thế giới là điều phổ biến, Internet cho phép công nghệ vượt ra ngoài biên giới quốc gia, và ngay cả những doanh nghiệp nhỏ cũng xuất và nhập khẩu. Hệ thống giáo dục của Mỹ cần phản ánh được sự biến đổi này. Trước những diễn biến này và để tiếp tục nỗ lực của chúng ta trong việc đẩy mạnh quan hệ quốc tế, Tổng thống Clinton đã đưa ra một sáng kiến lịch sử để tăng cường cam kết của Mỹ đối với giáo dục quốc tế. Đây là sáng kiến đầu tiên thuộc loại này ở Mỹ trong vòng hơn 35 năm. Nó tạo ra bốn mục tiêu chính: tăng cường số lượng trao đổi sinh viên; tăng cường công nghệ giáo dục và các cơ hội học tập từ xa; đảm bảo rằng tất cả các sinh viên Mỹ đều học ít nhất một ngoại ngữ và học về các nền văn hoá của nước ngoài; và chia sẻ thông tin về những phương pháp giáo dục tốt với các nước khác.

Trong một nền kinh tế quốc tế, kiến thức và kiến thức về ngôn ngữ là một thế mạnh. Biết một ngoại ngữ trở nên giá trị hơn bao giờ hết. Tôi tin là những công dân nói tiếng Anh và một thứ tiếng khác sẽ là một nguồn tài nguyên lớn của đất nước ta trong những năm tới đây. Vì mục đích này, tôi khuyến khích các trường học ở Mỹ

dạy song song hai thứ tiếng, đôi khi chúng ta gọi phương pháp này là "Tiếng Anh + 1". Phương pháp này đòi hỏi các thanh niên của ta phải đáp ứng yêu cầu cao về học vấn bằng cả hai thứ tiếng.

Trong vòng 100 năm qua, nền giáo dục Mỹ đã đạt được định nghĩa bằng một số quan niệm mà giờ đây không còn hợp thời nữa - ví dụ như cho rằng dạy học là một trách nhiệm chỉ kéo dài 9 tháng và chủ yếu là nghề của phụ nữ, những người được trả lương tương đối thấp. Trong thập kỷ tới chúng ta phải tuyển thêm hơn hai triệu giáo viên. Điều này đòi hỏi phải có sự điều chỉnh cách thức tuyển dụng, chuẩn bị, bổ nhiệm và giữ những giáo viên giỏi. Chính quyền Clinton đã đề nghị đầu tư một tỉ USD để ủng hộ các nỗ lực nhằm làm tăng cường chất lượng giáo viên của chúng ta. Hơn nữa, tôi đã đề nghị các đơn vị trường học có những thay đổi để làm cho dạy học trở thành một nghề quanh năm trong vòng 5 năm tới, và trả lương cho giáo viên tùy theo thời gian làm việc đó.

## TĂNG THÊM HY VỌNG VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA HỌC SINH

Trọng tâm của tất cả những nỗ lực này là nâng cao kết quả của học sinh và nâng cấp trường học. Đây là một nỗ lực chưa từng có trong thập kỷ qua nhằm giúp các bang áp dụng những tiêu chuẩn cao hơn đối với tất cả con em chúng ta. Chúng ta tin tưởng rằng nền giáo dục có chất lượng cho mọi trẻ em là một "quyền dân sự mới" cho thế kỷ 21. Nỗ lực của chúng ta nhằm nâng cao tiêu chuẩn đối với tất cả học sinh là một bước quan trọng tiến tới đảm bảo quyền dân sự mới này. Nhưng việc đặt ra những hy vọng cao hơn và đạt tới những tiêu chuẩn cao hơn cần được thực hiện theo cách thích hợp. Tôi đã kêu gọi xem xét lại việc điều chỉnh các tiêu chuẩn. Những kỳ thi căng thẳng, trong đó có thi tốt nghiệp trung học là một phần trong việc đặt ra những tiêu chuẩn cao. Đồng thời, học sinh và giáo viên cần thời gian chuẩn bị và nguồn lực để có thể thành công. Hơn nữa, học sinh cần có nhiều cơ hội để thể hiện khả năng. Các nhà giáo dục cần dựa vào nhiều thước đo để đưa ra quyết định cuối cùng.

Để tạo mọi điều kiện cho thầy và trò thành công, Tổng thống Clinton và Phó Tổng thống Gore đã đề nghị một khoản tăng lớn chưa từng có trong ngân sách giáo dục Mỹ. Chúng tôi đang hành động để tạo ra những giải pháp khác và giúp đỡ tích cực các học sinh đang phải đánh vật để vượt qua các kỳ thi căng thẳng.

Những khó khăn của học trò thường bắt đầu trước khi các em đến trường hoặc trước khi các em dự kỳ thi đầu tiên trên lớp. Do đó chúng tôi đã tập trung vào giáo dục cho trẻ nhỏ và việc đọc sách từ khi còn bé. Nếu mọi cha mẹ đều đọc sách cho con mình nghe mỗi ngày 30 phút thì chúng ta có thể cách mạng hoá nền giáo dục Mỹ. Nhiều cha mẹ ở Mỹ đi làm cả ngày và trong thời gian đó không thể chăm sóc con mình. Chúng tôi đang hành động để tạo môi trường học tập an toàn cho trẻ em còn quá bé chưa đi học được.

Các em ở lứa tuổi đến trường có cha mẹ bận công việc cũng có nhiều lợi ích từ các chương trình ngoại khoá. Có một thực tế là trí óc của trẻ không ngừng làm việc vào lúc 3 giờ chiều. Vì vậy trường học cũng không nên đóng cửa vào lúc đó. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi đã tăng đầu tư vào các chương trình phong phú sau giờ học, tạo ra những thiên đường an toàn cho những hoạt động tích cực. Số liệu thống kê cho thấy rằng những em đi học đều thì được điểm tốt hơn, tiến bộ trong môn toán và tập đọc, xử sự trên lớp tốt hơn, ít xem tivi hơn và có quan hệ tốt hơn với bạn bè cùng lứa. Chúng cũng không ra phố hay lang thang ở những trung tâm mua bán từ 2 giờ chiều đến 8 giờ tối, khoảng thời gian mà theo thống kê xảy ra nhiều vụ phạm tội của tuổi trẻ nhất.

Sự an toàn của học sinh là một khía cạnh quan trọng của giáo dục bởi vì các em học tốt hơn khi cảm thấy an toàn và an ninh. Nhìn chung trường học của chúng ta là an toàn - an toàn hơn so với nhiều môi trường khác của trẻ em. Mặc dù các em thường có 8 giờ ở trường mỗi ngày, chưa tới 1% các vụ giết trẻ em ở tuổi đi học xảy ra trong hoặc trong hoặc xung quanh khu vực sân trường hay trên đường đến trường hoặc từ trường về

nhà. Năm 1997, 90% các trường học báo cáo rằng trường mình không có vụ phạm tội nghiêm trọng nào. Tôi tin rằng chúng ta có thể giữ cho trẻ em được an toàn bằng cách tạo cho các em một cảm giác gắn bó có thể được nuôi dưỡng trong trường học. Để làm được điều này, các trường học có thể lập ra các chương trình giúp học sinh giải quyết xung đột và phát hiện sự khác nhau giữa đúng và sai. Các chính sách kỷ luật công bằng, trường học nhỏ hơn, lớp học nhỏ hơn thường giúp tạo ra sự gắn bó chặt chẽ hơn ở trường.

Một trong những nguồn lực không được phân bố đều trong các trường học của ta là công nghệ. Chúng tôi gọi khoảng cách chênh lệch này là "sự chia rẽ của công nghệ số". Công nghệ là một phần quan trọng trong cách chúng ta sống và làm việc. Giáo dục, bao gồm cả đào tạo công nghệ có thể đưa con người ra khỏi đói nghèo và giúp người ta vượt qua được hận thù. Với quan niệm này, chúng tôi đang hành động để cung cấp cho mỗi trường công nghệ sẽ giúp học sinh thành công trong thế kỷ này. Chương trình E-Rate, một chương trình giảm giá truy cập Internet tới 90%, đã giúp cho 95% các trường học trong nước kết nối với Internet.

Máy tính và Internet là những yếu tố quan trọng để giúp học sinh học cách sử dụng công nghệ, nhưng những yếu tố này có ít giá trị nếu các thầy cô không biết sử dụng công nghệ một cách có hiệu quả. Bộ Giáo dục Mỹ đã lập ra một số chương trình để giải quyết vấn đề này. Quỹ Phổ biến Kiến thức Công nghệ hỗ trợ các chương trình phát triển nghiệp vụ để các giáo viên học cách sử dụng công nghệ một cách hiệu quả ở lớp học. Một sáng kiến khác có tên *Chuẩn bị cho những giáo viên ngày nay sử dụng công nghệ*, tài trợ cho các trường đại học để đảm bảo rằng những sinh viên chuẩn bị trở thành nhà giáo có thể học những cách dạy và học mới do công nghệ tạo ra.

## CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC CHO TƯƠNG LAI

Trên khắp nước Mỹ, ở mọi mức độ hoạt động, chính sách giáo dục là đề tài thảo luận và tranh cãi của các công dân của chúng ta. Chúng tôi tin rằng các chính sách giáo dục của đất nước phải thay đổi để phản ánh tầm quan trọng ngày càng tăng của giáo dục, sự phổ biến rộng rãi của công nghệ và những thay đổi trong việc theo học của học sinh. Một cái nhìn thoáng qua về tương lai cho ta thấy rằng hình thức trường học hợp đồng sẽ trở nên thịnh hành hơn ở Mỹ. Mặc dù sử dụng ngân sách công nhưng những trường này hoạt động một cách tự do hơn và linh hoạt hơn những trường công thông thường. Chính quyền Clinton đã ủng hộ hình thức trường học hợp đồng và những sáng kiến khác cho phép các bậc cha mẹ có nhiều lựa chọn hơn trong các trường công.

Tôi dự đoán rằng trường học của chúng ta sẽ mở cửa nhiều giờ hơn cho trẻ em và người lớn, cho phép những gia đình không mua được máy tính cá nhân được dùng máy tính và cho phép những người đã trưởng thành muốn mình có nghề nghiệp tốt hơn được học hành. Giáo dục công sẽ bớt phụ thuộc vào địa điểm hay chương trình cố định, và càng ngày nó càng cho phép học tập ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào. Công nghệ - học tập qua các phương tiện điện tử - sẽ thay đổi mọi khía cạnh của nền giáo dục Mỹ.

## TÓM LẠI

Rõ ràng là có những quyết định sáng suốt về chính sách giáo dục ngày nay sẽ giúp chúng ta xây dựng một tương lai sáng lạn. Nếu các đồng nghiệp của chúng ta - các nhà hoạch định chính sách ở những quốc gia khác - cũng thiết lập các chính sách dựa trên nghiên cứu, phản ánh những tiến bộ công nghệ và đòi hỏi mọi sinh viên phải nỗ lực cao nhất thì chúng ta đã tạo cho con cháu chúng ta trên toàn thế giới một di sản quý giá nhất.

*Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:*

<http://usinfo.state.gov/journals/itsv/0600/ijse/seced.htm>